TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 873/2017/DS-PT
Ngày: 22-9-2017
V/v: *"Nợ hụi"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Thẩm phán:

1/ Ông Nguyễn Minh Quang

2/ Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Thư ký ghi phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Cán bộ tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Hồ Văn Cảm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2017/TLPT-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017 về việc "Nợ hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 195/2017/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1735/2017/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 4759/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ánh A**, sinh năm 1976
Địa chỉ: 828/28 đường X1, Phường S, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại chỉ liên hệ: 7C đường số 18, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1948
Địa chỉ: 15 đường X2, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Trường H** – luật sư của Văn phòng luật sư Ngô Đình Hoàng, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Ánh C**, sinh năm 1979

2/ Ông **Nguyễn Phạm D**, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: 15 đường X2, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B, bà C, ông D: Ông **Nguyễn Thành G**, sinh năm 1963. (có mặt)

Địa chỉ: 16/16 đường X3, Phường S1, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 00013989 ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm)

Người kháng cáo: Bị đơn – ông Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/11/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ánh A trình bày:

Bà A có tham gia hụi do bà Phạm Thị K là chủ hụi. Trong quá trình nộp tiền hụi, chồng bà K là ông Nguyễn Văn B có đến nhà bà thu hụi. Khi bà K chết, bà và ông B đã tiến hành đối chiếu lại số nợ hụi và ông B xác nhận còn nợ của bà tiền hụi là 228.000.000 đồng. Sau đó, ông B đã trả cho bà 45.000.000 đồng và hiện còn nợ 183.000.000 đồng.

Bà K và ông B có tài sản chung là căn nhà số 15 đường số 19, phường T, quận P. Bà K và ông B đã lập hợp đồng tặng cho căn nhà trên cho bà Nguyễn Thị Ánh C (con gái bà K, ông B) theo hợp đồng công chứng số 00013653 ngày 23/9/2016 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm. Bà A yêu cầu hủy hợp đồng công chứng chứng này.

Ngày 11/11/2016, bà A làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu ông B và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà K có trách nhiệm trả cho bà số tiền trên và xin rút lại yêu cầu hủy hợp đồng công chứng số 00013653 ngày 23/9/2016 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm.

Bà A có chồng là ông Nguyễn Việt L, tuy nhiên số tiền bà chơi hụi với bà K, ông B là tiền riêng của bà không liên quan đến chồng bà.

Việc ông B yêu cầu góp mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ hụi thì bà không đồng ý. Bà yêu cầu ông B và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà K có trách nhiệm trả cho bà số tiền trên. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà A trình bày: Bà xin rút yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 00013653 ngày 23/9/2016 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm đối với căn nhà số 15 đường số 19, phường T, quận P do ông Nguyễn Văn B và Phạm Thị K tặng cho bà Nguyễn Thị Ánh C.

Sau khi ông B xác nhận số tiền nợ hụi còn thiếu bà là 228.000.000 đồng. Ông B đã trả thêm 45.000.000 đồng, đến ngày 21/12/2016 hai bên xác nhận tại tòa số tiền ông B còn thiếu bà là 183.000.000 đồng và ông B có trả thêm cho bà 30.000.000đồng nên hiện nay, ông B còn thiếu bà số tiền nợ hụi trên là

153.000.000đồng. Bà yêu cầu cá nhân ông B trả cho bà số tiền 153.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà không yêu cầu bà C và ông D có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên.

Ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông và bà Phạm Thị K là vợ chồng, bà K chết tháng 10/2016. Vợ chồng ông bà có hai người con chung là Nguyễn Thị Ánh C (sinh năm 1979) và Nguyễn Phạm D (sinh năm 1977). Cha mẹ bà K đã chết trước bà K.

Khi bà K còn sống là chủ hụi, bà Nguyễn Thị Ánh A có tham gia chơi hụi của bà K và ông có biết việc chơi hụi giữa bà A và bà K. Khi bà K mất, bà A yêu cầu ông xác nhận số nợ hụi giữa hai người. Ông đã xác nhận số nợ tiền hụi của bà A là 228.000.000 đồng. Sau đó, ông có trả thêm tiền cho bà A, hiện nay ông còn thiếu bà A số tiền nợ hụi là 183.000.000 đồng và ông hứa khi nào bán được căn nhà số 15 đường số 19 (nay là đường Đường X2), phường T, quận P do ông B và bà K đứng tên sẽ trả hết cho bà A.

Tháng 09/2016, ông và bà K đã lập hợp đồng tặng cho căn nhà trên cho con gái ông là bà Nguyễn Thị Ánh C để sang tên căn nhà này cho bà C để bà C vay tiền trả tiền nợ hụi.

Hiện nay ông còn thiếu bà A số tiền nợ hụi là 183.000.000 đồng. Ông và các con sẽ thanh toán cho bà A mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên.

Việc bà A rút yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho nhà ông không có ý kiến gì. Tại phiên toà sơ thẩm, ông Nguyễn Văn B trình bày: ông đề nghị đưa những người cùng tham gia dây hụi của bà K vào tham gia tố tụng trong vụ kiện này với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ông thừa nhận có đi thu tiền hụi của bà A và có ghi xác nhận số tiền nợ hụi còn thiếu bà A là 228.000.000 đồng. Do khi bà K mất bà A yêu cầu ông xác nhận số nợ tiền hụi còn thiếu nên giữa bà A, ông và con dâu ông cùng đối chiếu số nợ tiền hụi và ông xác nhận nhưng thực tế ông không biết cụ thể như thế nào. Sau đó, ông có trả thêm tiền cho bà A nhưng ông không nhớ đã trả bao nhiêu tiền và còn thiếu bao nhiêu tiền.

Bà A yêu cầu cá nhân ông thanh toán số tiền nợ hụi trên, ông đồng ý cá nhân ông tự trả số tiền trên, không liên quan đến các con của ông. Ông đồng ý thanh toán hết số nợ tiền hụi một lần khi ông thế chấp được nhà để vay tiền ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Ánh C trình bày: bà là con gái ruột của bà Phạm Thị K(đã mất tháng 10/2016) và ông Nguyễn Văn B. Cha mẹ bà có hai người con chung là Nguyễn Thị Ánh C và Nguyễn Phạm D (sinh năm 1977).

Khi bà K còn sống thì bà K có làm chủ hụi nhưng cụ thể như thế nào thì bà không biết. Sau khi bà K chết thì ông B (ba của bà) có xác nhận số nợ với bà A như thế nào bà không biết.

Cha mẹ bà đã ký hợp đồng tặng cho nhà đất số 15 đường số 19 (nay là đường X3), phường T, quận P cho bà theo hợp đồng công chứng số 00013653 ngày 23/9/2016 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà A thì bà và ông B sẽ cùng trả cho bà A mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ tiền hụi của bà A.

Ông Nguyễn Việt L trình bày: ông là chồng của bà Nguyễn Thị Ánh A, ông xác nhận số tiền bà A tham gia chơi hụi với ông B và bà K là tiền riêng của bà A, không liên quan gì đến ông và ông không có yêu cầu gì.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phạm D để tự khai, công khai chứng cứ và hoà giải, cũng như tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm nhưng ông D vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 195/2017/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Ánh A số tiền 153.000.000 đồng để chấm dứt việc nợ hụi giữa bà Nguyễn Thị Ánh A và ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị K.

Thời hạn và phương thức thi hành: trả một lần, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh A về việc hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 00013653 ngày 23/9/2016 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm đối với nhà đất tọa lạc tại số 15 đường số 19, phường T, quận P do ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị K tặng cho bà Nguyễn Thị Ánh C.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí là 7.650.000 đồng.

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 5.700.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ánh A theo biên lai thu tiền số 0025441 ngày 10/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P.

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ánh A theo biên lai thu tiền số 0025443 ngày 11/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 26/6/2017, bị đơn – ông Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút kháng cáo, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Ánh C cùng thống nhất xác định bị đơn và bà C hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 153.000.000 đồng (Một trăm năm ba triệu đồng). Bị đơn và bà C sẽ trả cho nguyên đơn số tiền này theo phương thức như sau:

- Từ tháng thứ 01 đến tháng thứ 14: Trả 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng. Tháng thứ 15 trả 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Trả vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 05/10/2017.

- Trong trường hợp ông B và bà C vi phạm thời hạn thanh toán, số tiền thanh toán của bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông B và bà C phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền còn lại vào ngày kế tiếp của đợt thanh toán bị vi phạm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu: do đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Bị đơn và bà C thoả thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Từ ngày thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ánh A, bị đơn – ông Nguyễn Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Ánh C, ông Nguyễn Thành G thống nhất xác định ông B và bà C hiện còn nợ bà A số tiền 153.000.000 đồng (một trăm năm ba triệu đồng). Ông B, bà C sẽ trả cho bà A số tiền này theo phương thức như sau:

- Từ tháng thứ 01 đến tháng thứ 14: Trả 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng. Tháng thứ 15 trả 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Trả vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 05/10/2017.

- Trong trường hợp ông B và bà C vi phạm thời hạn thanh toán, số tiền

thanh toán của bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông B và bà C phải trả cho bà A toàn bộ số tiền còn lại vào ngày kế tiếp của đợt thanh toán bị vi phạm.

Ông B và bà C thoả thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội nên căn cứ quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Từ những nhận định trên đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, công nhận sự thoả thuận của các đương sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà C thoả thuận chịu án phí đối với phần nghĩa vụ phải thi hành cho bà A.

Ông B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 195/2017/DS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ánh C còn nợ bà Nguyễn Thị Ánh A số tiền 153.000.000 đồng (một trăm năm ba triệu đồng). Ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Ánh C sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Ánh A số tiền này theo phương thức như sau:

- Từ tháng thứ 01 đến tháng thứ 14: Trả 10.000.000(mười triệu) đồng/tháng. Tháng thứ 15 trả 13.000.000 (mười ba triệu) đồng. Trả vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ ngày 05/10/2017.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ánh C vi phạm thời hạn thanh toán, số tiền thanh toán của bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông B, bà C phải trả cho bà A toàn bộ số tiền còn lại vào ngày kế tiếp của đợt thanh toán bị vi phạm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh A về việc hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số 00013653 ngày 23/9/2016 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm đối với nhà đất tọa lạc tại số 15 đường số 19, phường T, quận P do ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị K tặng cho bà Nguyễn Thị Ánh C.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ánh C thoả thuận phải chịu án phí là 7.650.000 đồng.

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 5.700.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ánh A theo biên lai thu tiền số 0025441 ngày 10/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ánh A theo biên lai thu tiền số 0025443 ngày 11/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn B phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0009422 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bản án Phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận P;
- THADS quận P;
- Các đương sự;
- Lưu (T/20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền